ỦY BAN DÂN TỘC

**VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MỰC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030**

🙟 🕮 🙝

**SỔ TAY HƯỚNG DẪN**

**HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

**(NỘI DUNG SỐ 1 TIỂU DỰ ÁN 2 DỰ ÁN 3)**

**Hà Nội, tháng .. .. năm 202..**

**GIỚI THIỆU**

Sổ tay Hướng dẫn hoạt động phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (thuộc nội dung số 1 Tiểu dự án 2 Dự án 3 - sau đây gọi là Dự án) (sau đây gọi tắt là Sổ tay) được xây dựng để hướng dẫn về quy trình và cách thức tổ chức thực hiện Dự án cho cán bộ quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp (chủ yếu là cấp tỉnh, huyện và xã) được phân công chủ trì, thực hiện Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Sổ tay gồm bốn phần chính: Phần thứ nhất giới thiệu một số khái niệm, nội dung, phạm vi, các nguyên tắc, quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án: phần thứ hai hướng dẫn các bước xây dựng, phê duyệt dự án; phần thứ ba hướng dẫn cụ thể các bước để tổ chức thực hiện Dự án; phần thứ tư là Phụ lục các biểu mẫu.

Sổ tay là tài liệu hướng dẫn một cách khái quát, hệ thống hóa thành quy trình chặt chẽ từ khâu chuẩn bị cho đến tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án. Trên thực tế, mỗi Dự án có thể được thực hiện theo nhiều hình thức và nội dung khác nhau, trong quá trình tham khảo Sổ tay, cần vận dụng một cách linh hoạt để bảo đảm mục tiêu, phù hợp với điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ.

**Phần thứ nhất**

TỔNG HỢP MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

**I. Giải thích từ ngữ (Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP**

1. Chủ dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (được gọi là chủ dự án thành phần) là bộ, cơ quan trung ương được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì quản lý một hoặc một số dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định đầu tư chương trình.

2. Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia (được gọi là cơ quan chủ quản chương trình) là các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia là việc sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn cho các đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đề thực hiện các hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình, dự án giảm nghèo, tạo thu nhập ổn định và nâng cao thu nhập cho người dân thuộc đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia.

Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, gồm: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ; hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù.

4. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị là phương thức hỗ trợ thông qua dự án, kế hoạch liên kết do đơn vị chủ trì liên kết hợp tác với các đối tượng liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ theo chuỗi giá trị.

5. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng là phương thức hỗ trợ cộng đồng dân cư thực hiện dự án, phương án phát triển sản sản xuất do chính cộng đồng dân cư đề xuất, tổ chức thực hiện.

6. Đơn vị chủ trì liên kết là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đề xuất dự án, kế hoạch liên kết đề hợp tác với các cá nhân, tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất trên địa bàn thuộc phạm vi đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Đối tượng liên kết là cá nhân, hộ gia đình thuộc đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, các tổ nhóm cộng đồng, tổ hợp tác.[[1]](#footnote-1)

8. Dự án, kế hoạch liên kết là hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết do đơn vị chủ trì liên kết lập và được cơ quan nhà nước có thâm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

9. Dự án, phương án sản xuất của cộng đồng là hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất do cộng đồng dân cư xây dựng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

10. Cộng đồng dân cư đề xuất dự án phát triển sản xuất là nhóm hộ được UBND cấp xã quyết định công nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi làm đại diện.

11. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất là chủ đầu tư dự án, kế hoạch liên kết; dự án, phương án sản xuất của cộng đồng (viết tắt là Chủ đầu tư). UBND cấp tỉnh phân cấp chủ đầu tư theo tính chất của từng dự án, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất của cộng đồng.

Có thể phân cấp như sau:

- Đối với Dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi của huyện: Chủ đầu tư là UBND cấp huyện hoặc phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện do UBND cấp huyện giao.

- Đối với Dự án, kế hoạch liên kết gắn với sản phẩm chủ lực, đặc trưng do cấp tính chỉ đạo thực hiện và dự án, kế hoạch liên kết có hoạt động sản xuất trong phạm vi liên huyện: Chủ đầu tư là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do UBND tỉnh giao.

- Đối với Dự án, phương án sản xuất của cộng đồng: Chủ đầu tư là UBND cấp xã. Trường hợp không đủ năng lực, UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp huyện giao cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện làm chủ đầu tư.

**II. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia[[2]](#footnote-2)**

1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất là hỗ trợ có điều kiện; thời gian hỗ trợ theo chu kỳ sản xuất hoặc theo thời hạn đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình phát triển sản xuất thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Tăng cường huy động vốn tín dụng, vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất. Thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm chi phí khảo sát, đánh giá; thành lập hội đồng lựa chọn dự án, mô hình; lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ; thẩm định giá trong phương án mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ) được tính trong kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoặc kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; không vượt quá 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển xuất.

4. Ưu tiên sử dụng giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ khác do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân.

5. Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

6. Thanh toán, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất căn cứ kết quả nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành theo tiến độ từng năm hoặc giai đoạn.

**III. Định mức kinh tế, kỹ thuật thực hiện dự án**

1. Định mức kinh tế, kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Ưu tiên áp dụng định mức kinh tế, kỹ thuật do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

2. Trường hợp chưa có định mức kinh tế, kỹ thuật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**Phần thứ hai**

NỘI DUNG VÀ TRÌNH TỰ TỔ CHỨC QUẢN LÝ, THỰC HIỆN

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

**I. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị**

***1. Mục tiêu, đối tượng, địa bàn, nội dung [[3]](#footnote-3)***

- Mục tiêu: Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp với từng vùng, miền; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối tượng:

* Các hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.
* Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

- Địa bàn: Các xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Nội dung: Ưu tiên tập trung xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, hỗ trợ áp dụng kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ, nâng cao năng lực sơ chế, chế biến và phát triển thị trường, tập trung hỗ trợ một số nội dung chủ yếu sau:

* Tư vấn xây dựng liên kết, chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường;
* Hỗ trợ nguyên liệu, giống cây, con, vật tư kỹ thuật;
* Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, quản trị chuỗi giá trị, năng lực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ;
* Hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ; xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm; các hoạt động quảng bá sản phẩm, mở rộng các kênh phân phối;

***2. Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị***

- Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

- Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP[[4]](#footnote-4) và quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

***3. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước***

- Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đối với dự án, kế hoạch của địa phương, cơ quan phê duyệt dự án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Đối với dự án, kế hoạch của bộ, cơ quan trung ương, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định mức hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

***4. Xây dựng, phê duyệt dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị***

*4.1. Bước 1: Thông báo công khai kế hoạch*

Cơ quan chủ quản hoặc cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc cơ quan chủ quản theo ủy quyền thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị.

*4.2. Bước 2: Khảo sát, lập hồ sơ đề xuất dự án, kế hoạch*

4.2.1. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết

- Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Kèm theo Phụ lục 1[[5]](#footnote-5)).

- Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác:

Đối với dự án, kế hoạch liên kết do bộ, cơ quan trung ương thực hiện, Hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết bao gồm: Đơn đề nghị theo Mẫu số 01-38, Nội dung dự án, kế hoạch theo Mẫu số 02-38, Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ trì liên kết theo Mẫu số 03-38 (Phụ lục 2[[6]](#footnote-6)); bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc Quyết định thành lập; văn bản chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; bản sao (được công chứng) giấy chứng nhận, hoặc cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; hợp đồng liên kết; văn bản khác (nếu có) theo quy định của bộ, cơ quan trung ương.

Đối với dự án, kế hoạch liên kết do địa phương thực hiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định Hồ sơ, điều kiện và yêu cầu trong lựa chọn dự án, kế hoạch theo điều kiện thực tiễn của địa phương. Mẫu hồ sơ đề xuất dự án, kế hoạch phải quy định rõ các yêu cầu thông tin về: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên quan; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; dự kiến các rủi ro, giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); nội dung khác (nếu có) theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

4.2.2. Đầu mối tiếp nhận

Đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ đến bộ phận một cửa của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc cơ quan chủ quản theo ủy quyền.

*4.3. Bước 3: Lựa chọn, thẩm định dự án*

4.3.1. Cơ quan chủ quản chương trình theo thẩm quyền thành lập, hoặc giao cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thành lập Hội đồng thẩm định dự án, kế hoạch liên kết và cơ quan, đơn vị, bộ phận giúp việc cho Hội đồng (Mẫu số 01-LK, 02-LK Phụ lục 3).

- Thành phần Hội đồng tại bộ, cơ quan trung ương bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo bộ, cơ quan trung ương, hoặc lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan trung ương theo ủy quyền; thành viên là đại diện cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn trực thuộc và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Thành phần Hội đồng tại địa phương bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp cấp tỉnh thành lập Hội đồng) nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Việc phân cấp cho cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định về phân cấp của địa phương.

4.3.2. Nội dung thẩm định: Làm rõ việc đáp ứng về hồ sơ, thủ tục và các điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (Biên bản thẩm định theo mẫu số 03-LK Phụ lục 3):

* Sự cần thiết thực hiện dự án, kế hoạch liên kết;
* Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên quan;
* Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch;
* Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có);
* Nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia;
* Tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia;
* Các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết;
* Tổng chi phí và mức hỗ trợ;
* Các rủi ro, phương án tài chính xử lý rủi ro (nếu có).

*4.4. Bước 4: Phê duyệt dự án*

4.4.1. Căn cứ ý kiến của Hội đồng thẩm định:

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý của cơ quan trung ương.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp tỉnh.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thuộc phạm vi quản lý cấp huyện.

4.4.2. Nội dung quyết định dự án, kế hoạch liên kết phải bao gồm: Tên dự án, kế hoạch; tên đơn vị chủ trì liên kết, các bên liên kết; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; tổng chi phí, cơ cấu từng nguồn vốn (ngân sách nhà nước, vốn của đơn vị chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách (nếu có)); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng nội dung, hoạt động; mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến kết quả thực hiện theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); phương án tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và và các nội dung khác có liên quan (nếu có).

(Quyết định phê duyệt theo mẫu số 04-LK Phụ lục 3)

*4.5. Bước 5: Ký hợp đồng thực hiện dự án*

Sau khi dự án, kế hoạch liên kết được cơ quan có thầm quyền quyết định phê duyệt, Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị chủ trì liên kết đề triển khai thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

*4.6. Bước 6: Tổ chức quản lý và thực hiện dự án*

4.6.1. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất (Chủ đầu tư)

* Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao (nếu có).
* Thanh toán, giải ngân vốn cho đơn vị chủ trì liên kết, hoặc các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đơn vị chủ trì liên kết.
* Lập sổ theo dõi, giám sát việc sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có), tổ chức thanh lý, thu hồi tài sản theo quy định (nếu có).
* Giám sát kết quả thực hiện dự án, kế hoạch liên kết.

4.6.2. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì liên kết và các bên liên kết:

* Thực hiện các nội dung phát triển sản xuất theo Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, Hợp đồng ký kết với cơ quan nhà nước.
* Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo quyết định phê duyệt dự án. Đảm bảo huy động đủ nguồn kinh phí đối ứng theo cam kết.
* Lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định, định kỳ báo cáo cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất (nếu có).
* Cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với dự án do mình thực hiện theo quy định của pháp luật. Định kỳ (6 tháng, 01 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện dự án với Chủ đầu tư theo quy định.

**II. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng**

***1. Mục tiêu, đối tượng, địa bàn, nội dung [[7]](#footnote-7)***

- Mục tiêu: Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất cộng đồng phù hợp với từng vùng, miền và nhu cầu của người dân; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối tượng: Các hộ nghèo, cận nghèo. Ưu tiên hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ và là lao động duy nhất, trực tiếp nuôi dưỡng người thân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến độ tuổi lao động; hộ sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.

- Địa bàn: Địa bàn thực hiện tại các xã ĐBKK, thôn ĐBKK thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung:

* Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm đối với hỗ trợ sản xuất cộng đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường cho người tham gia dự án.
* Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý, chất lượng đồng bộ theo chuỗi; quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm:
* Xây dựng và quản lý dự án, hỗ trợ phục vụ triển khai các hoạt động phát triển sản xuất cộng đồng
* Hỗ trợ vật tư, nguyên liệu, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ.
* Hỗ trợ dạy nghề, hướng nghiệp, tiếp cận thị trường, tạo việc làm.

***2. Điều kiện hỗ trợ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng***

* Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP[[8]](#footnote-8) và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
* Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện hoặc nhóm hộ do người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.
* Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.
* Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án.

***3. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước***

Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia. Cơ quan phê duyệt dự án, phương án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, phương án, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ thông qua người đại diện do cộng đồng lựa chọn.

***4. Xây dựng, phê duyệt dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng***

*4.1. Bước 1: Thông báo công khai kế hoạch*

Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

*4.2. Bước 2: Lập hồ sơ*

4.2.1. Mẫu hồ sơ

Cộng đồng dân cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án, phương án để thống nhất, xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng. Hồ sơ đề xuất thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

(Kèm theo mẫu tham khảo tại Phụ lục 4).

4.2.2. Đầu mối tiếp nhận

Đại diện Tổ, nhóm cộng đồng gửi 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai thực hiện dự án, phương án. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp hồ sơ gửi đến cơ quan chủ trì (Phòng Dân tộc/Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế) thông qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

*4.3. Bước 3: Thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ của cộng đồng*

4.3.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định hồ sơ dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Thủ trưởng phòng chuyên môn trực thuộc theo ủy quyền; thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; đại diện cơ quan tài chính, đầu tư và phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; chuyên gia hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu cần thiết).

4.3.2. Nội dung thẩm định: làm rõ việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Mục 2; sự cần thiết thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi sử dụng vốn nguồn ngân sách nhà nước (nếu có).

*4.4. Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất*

4.4.1. Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định; Trường hợp, hồ sơ không đủ điều kiện, cơ quan chủ trì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.4.2. Nội dung quyết định dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ phải bao gồm: Tên dự án, phương án; đại diện cộng đồng và danh sách cộng đồng tham gia dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có)); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động; mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); hình thức, mức quay vòng (nếu có); giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

*4.5. Bước 5: Ký hợp đồng*

Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

*4.6. Bước 6: Tổ chức quản lý và thực hiện dự án*

4.6.1. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất:

* Căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.
* Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao (nếu có).
* Thanh toán, giải ngân vốn cho đại diện tổ nhóm cộng đồng, các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện tổ nhóm cộng đồng.
* Lập sổ theo dõi, giám sát việc sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có), tổ chức thanh lý, thu hồi tài sản theo quy định (nếu có).
* Giám sát kết quả thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

4.6.2. Trách nhiệm của đại diện tổ nhóm cộng đồng và các thành viên:

* Thực hiện dự án, phương án sản xuất theo Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và Hợp đồng ký kết với cơ quan nhà nước.
* Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo Quyết định phê duyệt dự án.
* Lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định, định kỳ báo cáo cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất (nếu có).
* Cung cấp đầy đủ thông tin cho các cơ quan quản lý trong việc giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động do mình thực hiện theo quy định của pháp luật. Định kỳ (6 tháng, 01 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

*4.7. Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng* theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

* Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng phù hợp điều kiện thực tiễn, năng lực quản lý, tổ chức thực hiện cấp cơ sở và của người dân.
* Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.
* Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất quyết toán chi ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước của dự án theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.
* Tỷ lệ quay vòng, trình tự luân chuyển, quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các nội dung khác về quản lý luân chuyển của cộng đồng thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
* Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

**III. Các bước xây dựng, phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ sản xuất theo nhiệm vụ**

***1. Điều kiện thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ***

*1.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ được áp dụng trong thực hiện các dự án, mô hình thuộc quản lý của các cơ quan trung ương.*

Đối với thực hiện các dự án, mô hình thuộc quản lý của địa phương, chỉ áp dụng cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ trong trường hợp đã xem xét khả năng áp dụng hình thức hỗ trợ theo quy định tại mục I và mục II, nhưng không huy động được sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, các tổ chức khác hoặc không có đề xuất từ cộng đồng dân cư; hoặc thực hiện các dự án hỗ trợ người dân đang chịu thiệt hại nặng nề bởi thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường; dự án, mô hình cho các nhóm đối tượng yếu thế; hỗ trợ sản xuất gắn với củng cố quốc phòng an ninh, bình đẳng giới; mô hình ứng dụng công nghệ, kỹ thuật sản xuất mới.

*1.2. Tối thiểu 70% phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải được dùng để hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất của người dân*.

***2. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công;*** thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

***3. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước***

3.1. Hỗ trợ kinh phí thực hiện một (01) dự án tối đa không quá 03 tỷ đồng. Khuyến khích bên nhận đặt hàng, các hộ gia đình, cộng đồng tham gia dự án có đóng góp đối ứng (bằng tiền, ngày công, hoặc hiện vật).

3.2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ thông qua bên được giao nhiệm vụ, nhận đặt hàng hoặc bên trúng thầu thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất và các bên liên quan.

***4. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất:***

*4.1. Khảo sát, xây dựng dự án, phê duyệt dự án*

Cơ quan, đơn vị được giao kế hoạch, dự toán thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư từng chương trình mục tiêu quốc gia; các quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; kế hoạch, hoặc dự toán ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan, phê duyệt dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ.

Nội dung phê duyệt dự án, đề án mô hình phải làm rõ các nội dung: Tên dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng được hỗ trợ từ dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết theo từng nhiệm vụ, hoạt động; các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ cần đặt hàng, hoặc giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu (theo từng nội dung hoặc tổng thể các nội dung); dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); các nội dung khác theo quy định của cơ quan chủ quản chương trình.

*4.2. Thông báo rộng rãi kế hoạch lựa chọn đơn vị đặt hàng*, giao nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ thực hiện dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ trên các phương tiện truyền thông, hoặc trên trang điện tử, niêm yết công khai tại trụ sở của cơ quan, đơn vị.

*4.3. Tổ chức lựa chọn, ban hành quyết định giao nhiệm vụ* với bên được giao nhiệm vụ, hoặc ký hợp đồng đặt hàng với bên nhận đặt hàng, bên trúng thầu thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

*4.4. Hướng dẫn, giám sát, thanh toán và giải ngân vốn* dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động theo tiến độ theo quyết định phê duyệt dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ; quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng, hoặc hợp đồng đặt hàng, hoặc hợp đồng ký với nhà thầu được lựa chọn.”.

**IV. Mô hình tổng hợp chung các bước triển khai đối với dự án phát triển sản xuất**

***1. Bước 1: Chuẩn bị***

*1.1. Thời gian thực hiện*

Sau khi đơn vị chủ trì thực hiện Dự án ký hợp đồng với chủ đầu tư Dự án.

*1.2. Nội dung thực hiện*

1.2.1. Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án

Đơn vị chủ trì thực hiện Dự án xây dựng và phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án. Kế hoạch cần làm rõ: nội dung, phương thức thực hiện; thời gian, địa điểm (nếu có); đơn vị, cá nhân chủ trì, tham gia, phối hợp; kết quả thực hiện. Kế hoạch bao gồm các hoạt động sau:

- Thông báo, khảo sát, lựa chọn đối tượng tham gia Dự án;

- Xây dựng, phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ, cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… để thực hiện Dự án (nếu có);

- Bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật thực hiện Dự án;

- Cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… cho đối tượng được hỗ trợ của Dự án;

- Hỗ trợ kỹ thuật;

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện dự án;

- Báo cáo kết quả thực hiện Dự án;

- Nghiệm thu, thanh lý hợp đồng thực hiện Dự án.

1.2.2. Kết quả

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án;

- Phân công các thành viên chịu trách nhiệm theo dõi triển khai thực hiện Dự án.

***2. Bước 2: Khảo sát, lựa chọn đối tượng tham gia Dự án***

*2.1. Thời gian thực hiện*

Sau khi phê duyệt Kế hoạch thực hiện Dự án

*2.2. Nội dung thực hiện*

- Thông báo, phổ biến nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ, cơ chế đối ứng, quay vòng (nếu có), đối tượng được tham gia dự án trên đài truyền thanh xã nơi triển khai dự án (nếu có);

- Cấp mẫu giấy đăng ký tham gia dự án; nhận giấy đăng ký tham gia dự án của các đối tượng có nhu cầu tham gia dự án;

- Tổ chức họp thôn/xã để phổ biến chi tiết nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ, đối tượng được tham gia dự án; lựa chọn các hộ dân đáp ứng được điều kiện hỗ trợ của Dự án theo đúng tiêu chuẩn, số lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thành phần tham dự họp: Đại diện đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, đại diện chính quyền địa phương (UBND cấp xã; trưởng thôn), đại diện hội đoàn thể nơi triển khai dự án và đại diện chủ đầu tư (nếu có).

*2.3. Kết quả*

- Lập danh sách hộ đăng ký tham gia Dự án (có xác nhận của UBND cấp xã nơi triển khai Dự án) kèm theo Giấy đăng ký tham gia dự án; cam kết đối ứng; giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng tham gia dự án;

- Biên bản họp (có chữ ký của đại diện đơn vị chủ trì Dự án, chính quyền địa phương, đại diện đối tượng tham gia Dự án);

***3. Bước 3: Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật***

*3.1. Thời gian thực hiện*

Trước khi phân phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… hoặc trong quá trình thực hiện Dự án phù hợp với quy trình, tiến độ sản xuất, dịch vụ được xác định trong Dự án.

*3.2. Nội dung thực hiện*

- Thành phần: Người lao động thuộc các hộ được nhận hỗ trợ từ Dự án; cán bộ làm công tác giảm nghèo, cán bộ khuyến nông, khuyến công trên địa bàn triển khai Dự án.

- Số lượng: Không vượt quá số lượng đã được phê duyệt trong Dự án.

- Nội dung: Bồi dưỡng kiến thức, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, dịch vụ; tập huấn, chuyển giao kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản, thị trường, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; các nội dung khác phù hợp với yêu cầu của Dự án.

*3.3. Kết quả*

- 100% hộ tham gia dự án có lao động được tham gia tập huấn; nắm bắt được nội dung về lý thuyết, kỹ thuật chuyển giao để áp dụng vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi kinh doanh dịch vụ theo yêu cầu của Dự án;

- Có biên bản, báo cáo kết quả các lớp tập huấn theo quy định.

***4. Bước 4: Tổ chức đấu thầu, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… để thực hiện Dự án***

*4.1. Thời gian thực hiện*

Trước khi cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu phù hợp với chu trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

*4.2. Yêu cầu*

4.2.1. Việc mua sắm cây, con giống, vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và quy định pháp luật có liên quan trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Riêng đối với dự án được hỗ trợ theo cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hoặc hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện như sau:

- Trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ giao kinh phí từ ngân sách nhà nước cho chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng thực hiện, việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền và hợp đồng đã ký kết với đơn vị được giao vốn thực hiện dự án, chủ trì liên kết, người đại diện cộng đồng tự thực hiện việc mua sắm và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho đơn vị được giao vốn thực hiện dự án để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định.

- Trường hợp đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trực tiếp thực hiện việc mua sắm theo quy định tại Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền, đơn vị thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất tổ chức đấu thầu thực hiện việc mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu và bàn giao sản phẩm, dịch vụ cho chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng theo hợp đồng đã ký kết với chủ trì liên kết, đại diện cộng đồng.

- Đối với mua sắm giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án. Đơn giá thu mua sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tính theo giá thị trường trên địa bàn tại cùng thời điểm, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận tại giấy biên nhận mua bán với người dân.

4.2.2. Cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ để thực hiện Dự án phải đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, chủng loại theo Dự án đã được phê duyệt.

*4.3. Nội dung thực hiện mua sắm theo hình thức đấu thầu:*

- Lập kế hoạch, phê duyệt kế hoạch đấu thầu, mua sắm cây, con giống, vật tư, nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ;

- Lập, phê duyệt hồ sơ mời thầu, mua sắm, hàng hóa dịch vụ;

- Tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ;

- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

- Thương thảo, ký kết hợp đồng;

- Triển khai thưc hiện hợp đồng.

*4.4. Nội dung thực hiện mua sắm giống cây trồng, vật nuôi và những hàng hóa, dịch vụ do người dân trực tiếp sản xuất tại địa bàn triển khai dự án*

- Lập kế hoach, phê duyệt kế hoạch mua sắm;

- Ký kết hợp đồng mua bán, giấy biên nhận mua bán với người dân có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

*4.5. Kết quả*

Các hợp đồng, hồ sơ, chứng từ mua sắm hàng hóa, dịch vụ, cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… để thực hiện Dự án.

***5. Bước 5: Cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… cho đối tượng tham gia Dự án***

*5.1. Thời gian thực hiện*

Trước, trong quá trình thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

*5.2. Nội dung thực hiện*

- Tổ chức cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… cho đối tượng tham gia dự án: Việc cấp phát có thể chia làm 1 lần hoặc nhiều lần phù hợp với tiến độ thực hiện Dư án cũng như quy trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Thành phần tham gia: Đại diện đơn vị chủ trì thực hiện Dự án, chủ đầu tư (nếu có), UBND cấp xã, thôn và các đối tượng nhận hỗ trợ của Dự án.

- Yêu cầu:

+ Công khai, minh bạch, kịp thời vụ;

+ Cấp phát đúng số lượng, tiêu chuẩn định mức, chất lượng cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… theo đúng yêu cầu của Dự án;

+ Lập bảng kê cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… Bảng kê phải đầy đủ số lượng, chủng loại, đơn giá, giá trị hàng hóa cấp phát, họ và tên, chữ ký của người nhận, chữ ký của đại diện bên giao, đại diện UBND cấp xã.

*5.3. Kết quả*

- Các hộ tham gia dự án được nhận đầy đủ số lượng, chủng loại cây, con giống, vật tư, nguyên liệu… đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của Dự án;

- Các bảng kê cấp phát cây, con giống, vật tư, nguyên liệu đảm bảo đầy đủ thông tin theo yêu cầu, có đầy đủ chữ ký xác nhận của đại diện đơn vị chủ trì thực hiện dự án, đại diện đơn vị cung cấp (nếu có), đại diện các hộ tham gia dự án và đại diện UBND cấp xã nơi triển khai dự án.

***6. Bước 6: Hỗ trợ kỹ thuật cho các đối tượng tham gia Dự án***

*6.1. Thời gian thực hiện*

Trong suốt quá trình thực hiện dự án phù hợp với quy trình, tiến độ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

*6.2. Nội dung thực hiện*

- Hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Kỹ thuật làm đất, làm chuồng trại; kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh; kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản…

- Yêu cầu: Bố trí đủ cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Dự án, có kỹ năng hỗ trợ, tư vấn trực tiếp cho người dân tại thực địa.

*6.3. Kết quả*

- Đảm bảo 100% các hộ gia đình tham gia dự án được cán bộ hỗ trợ kỹ thuật tại thực địa; ngăn ngừa, hạn chế và kịp thời xử lý những tình huống rủi ro phát sinh;

- Báo cáo kết quả hỗ trợ kỹ thuật bằng văn bản.

***7. Bước 7: Kiểm tra, giám sát thực hiện dự án.***

*7.1. Thời gian thực hiện*

Trong suốt thời gian thực hiện dự án.

*7.2. Nội dung thực hiện*

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các khâu kỹ thuật của các hộ tham gia dự án, đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh - dịch vụ; có biện pháp xử lý, hỗ trợ kịp thời cho người dân nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

- Thành phần tham gia: Đại diện đơn vị chủ trì thực hiện Dự án; đại diện chủ đầu tư (nếu có); đại diện chính quyền địa phương nơi triển khai dự án.

*7.3. Kết quả*

Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo từng đợt kiểm tra, giám sát.

*8. Bước 8: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Dự án làm căn cứ nghiệm thu từng phần hoặc toàn bộ Dự án*

*8.1. Thời gian thực hiện*

Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm để làm căn cứ nghiêm thu, giải ngân, kết thúc năm tài chính.

*8.2. Nội dung thực hiện*

- Đánh giá toàn bộ kết quả triển khai thực hiện 7 bước trên. Trong đó, đánh giá cụ thể tình hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kết quả đối ứng của người dân, công tác phối hợp giữa đơn vị chủ trì thực hiện dự án với chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các hộ tham gia dự án, những thuận lợi, khó khăn, hiệu quả của dự án…;

- Lập bảng kê toàn bộ chi phí thực hiện dự án làm căn cứ để thanh quyết toán thực hiện dự án;

- Tổ chức nghiệm thu từng phần hoặc toàn bộ Dự án;

- Thanh lý hợp đồng (nếu có).

*8.3. Kết quả*

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án (kèm theo bảng kê thanh quyết toán kinh phí thực hiện dự án).

- Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

1. Từ 1 đến 7: Quy định tại Điều 3 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-1)
2. Quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-2)
3. Nội dung số 01 điểm b khoản 3 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg [↑](#footnote-ref-3)
4. Đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/nđ-cp ngày 19 tháng 4 năm 2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia [↑](#footnote-ref-6)
7. Nội dung số 01 điểm b khoản 3 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg [↑](#footnote-ref-7)
8. Đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo [↑](#footnote-ref-8)